

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 27 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 211, Điều 212 và khoản 4 Điều 394 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTWQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/TLST - VHNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2022 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983.

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Xóm CG, xã MĐ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức vào ngày 22/11/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn trầm trọng cuối năm 2017 anh chị đã ly thân cho đến nay không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong biên bản thỏa thuận về ly hôn, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành giữa chị L và anh H là thực sự tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn H xác định trong quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là Lê Thị T, sinh ngày 06/10/2002; Lê Phương A, sinh ngày 20/8/ 2006; Lê Minh H, sinh ngày 17/12/2014. Anh chị thống nhất thỏa thuận người trực tiếp nuôi con như sau: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Phương A, sinh ngày 20/8/2006 và Lê Minh

H, sinh ngày 17/12/2014. Anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đối với cháu Lê Thị T, sinh ngày 06/10/2002 đã trưởng thành đủ mười tám tuổi. Chị Lựu, anh H thống nhất thỏa thuận cháu muốn ở với ai thì tùy cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L nuôi hai con và không yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H cho đến khi chị L có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Chị Lựu, anh H đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị L, anh H đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, các khoản cho vay chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Các vấn đề khác: Không có.

[7] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn H thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn H.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn H xác định trong quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là Lê Thị T, sinh ngày 06/10/2002; Lê Phương A, sinh ngày 20/8/ 2006; Lê Minh H, sinh ngày 17/12/2014. Anh chị thống nhất thỏa thuận người trực tiếp nuôi con như sau:

Chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Phương A, sinh ngày 20/8/2006 và Lê Minh H, sinh ngày 17/12/2014. Anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đối với cháu Lê Thị T, sinh ngày 06/10/2002 đã trưởng thành đủ mười tám tuổi. Chị L, anh H thống nhất thoả thuận cháu muốn ở với ai thì tùy cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L nuôi hai con và không yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H cho đến khi chị L có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Chị L, anh H đều xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị L, anh H đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, các khoản cho vay chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn H thoả thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, theo biên lai thu số 0002345 ngày 14/9/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã MĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy